

Bản án số: 64/2021/HS-ST
Ngày 17 - 6 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Đ, TỈNH QUẢNG NINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Tuấn

2. Bà Tô Thị Bích Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14/5/2021; 18/5/2021; 27/5/2021 và 17/6/ 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2021/TLST - HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử **số 51/2021/QĐXXST**- HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2021/QĐXXST - HS ngày 14/5/2021, các Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST – QĐ ngày 18/5/2021 và số 26/2021/HSST – QĐ ngày 27/5/2021 đối với bị cáo:

Lương Văn P, sinh ngày 29/4/1987 tại thị xã K, tỉnh H.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu AL, phường AP, thị xã K, tỉnh H; Chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn B, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn Đ và bà Nguyễn Thị L; Vợ, con: chưa có; Tiền án: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2019; Tiền sự: không;

Nhân thân: + Năm 2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2009 do được đặc xá. Đã chấp hành phần nghĩa vụ nộp án phí, chưa chấp hành hình phạt bổ sung cho bị hại (đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án nhưng người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án).

+ Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 10 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày **17/11/2013**. Chấp hành xong phần dân sự ngày 25/8/2011.

+ Năm 2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 40 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2013, chấp hành xong phần dân sự ngày 17/02/2011.

Bị bắt tạm giữ ngày 22 tháng 01 năm 2021; Bị tạm giam từ ngày 31 tháng 01 năm 2021 (hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh). (Có mặt tại các phiên tòa ngày 14/5/2021, 18/5/2021, 17/6/2021; vắng mặt có lý do tại phiên tòa 27/5/2021).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lương Văn Đ; sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn B, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại các phiên tòa.

** Người chứng kiến:*

1/ Ông Phạm Công C; sinh năm 1959; Nơi cư trú: Khu 6, phường ĐC, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại các phiên tòa.

2/ Chị Nguyễn Thị X; sinh năm 1993; Nơi cư trú: Khu 6, phường ĐC, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại các phiên tòa.

3/ Ông Tiêu Công C; sinh năm 1949; Nơi cư trú: Thôn B, xã A, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại các phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1/ Ông Kiều Văn C; sinh năm 1969; Nơi cư trú: Thôn VT, xã Ta, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. (Có mặt tại phiên tòa ngày 14/5/2021; Vắng mặt tại các phiên tòa ngày 18/5/2021, 27/5/2021, 17/6/2021).

2/ Ông Hoàng Văn Phú – Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ (Có mặt tại phiên tòa ngày 27/5/2021, vắng mặt tại phiên tòa ngày 17/6/2021).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 22/01/2021, qua công tác tuần tại đường dân sinh liên khu thuộc khu 6, phường ĐC, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Đ P hiện bắt quả tang Lương Văn P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi áo khoác bên trái P đang mặc 01 (một) gói giấy bạc bên trong có 02 (hai) gói giấy bạc nhỏ đều chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn tạm giữ của P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo gắn sim số 0395.988.661; 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14T7 – 1727.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lương Văn P thu giữ trong tủ quần áo tại phòng ngủ của P 01 hộp cứng bên trong có 02 (hai) gói giấy bạc đều chứa chất bột màu trắng.

Tại Bản kết luận giám định số 402/KLGD ngày 27/01/2021, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chất bột màu trắng trong 04 (bốn) gói giấy bạc thu giữ của Lương Văn P (ký hiệu M1, M2, M3, M4) gửi giám định là

chất ma túy, loại Heronine, có khối lượng lần lượt là 0,076 gam; 0,055 gam, 0,058 gam; 2,098 gam. Tổng khối lượng là 2,287 gam (hai phẩy hai tám bảy gam).

(*Heroine nằm trong danh mục IA, STT: 09; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất*).

Quá trình điều tra Lương Văn P khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Về nguồn gốc ma túy P khai: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 12 giờ ngày 21/01/2021, P đi sang khu vực bên PT thuộc thị xã K, tỉnh H tìm mua ma túy. Tại đây, P gặp và thỏa thuận mua của một người đàn ông tên D (không rõ lai lịch, địa chỉ) 01 gói giấy bạc ma túy loại Heroine với giá 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) mục đích để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, P mang về nhà cất giấu. Đến ngày 22/01/2021, P lấy gói ma túy ra chia thành 04 (bốn) gói nhỏ bọc bằng giấy bạc. P cất giấu 02 (hai) gói ma túy vào hộp cứng để trong tủ quần áo, còn 02 (hai) gói ma túy P cất giấu vào túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 14T7 – 1727 đi tìm nơi để sử dụng. Khi đi đến đường dân sinh thuộc khu 6, phường ĐC, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an P hiện bắt giữ.

Bản cáo trạng số 45/CT - VKS - ĐT ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Lương Văn P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa ngày 14/5/2021, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 22 tháng 01 năm 2021). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: **Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:** Tịch thu và tiêu hủy một phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Đối với tố giác của ông Kiều Văn C, Viện kiểm sát sẽ yêu cầu Cơ quan điều tra xác minh nguồn tin về tội phạm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa ngày 18/5/2021, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ có quan điểm: Việc vắng mặt ông Kiều Văn C không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, vì đã có lời khai bổ sung nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Tại phiên tòa ngày 27/5/2021, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ có quan điểm: Vắng mặt bị cáo Lương Văn P có lý do (căn cứ vào đề nghị số 249/ĐN – CQTHAHS của Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thị xã Đ ngày 25/5/2021 về việc hoãn phiên tòa xét xử) nên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 17/6/2021, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: Vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn P từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 22 tháng 01 năm 2021). Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: **Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:**

+ Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong số 402/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định).

+ Trả lại cho ông Lương Văn Đ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biên kiểm soát 14T7 – 1727.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Đánh giá về hành vi của bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã truy tố:*

*** Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn P đều khai nhận:**

Bản thân là đối tượng nghiện ma túy, loại heroine, mỗi ngày bị cáo sử dụng từ 2 đến 3 lần, mỗi lần khoảng 50.000đ tiền ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 21/01/2021, bị cáo từ nhà đi xe mô tô nhãn hiệu Sirius biên kiểm soát 14T7 – 1727 và mang theo 4.500.000đ đi đến khu vực bến PT, thị xã K, tỉnh H hỏi mua ma túy loại heroine của một nam thanh niên tên D (không rõ lai lịch, địa chỉ). Sau khi mua được ma túy bị cáo mang về nhà chia thành 04 gói nhỏ, cất giấu trong tủ quần áo ở phòng ngủ của bị cáo để sử dụng dần. Khoảng 12 giờ ngày 22/01/2021, bị cáo đang ở nhà thì bạn gọi điện rủ đi chơi nên bị cáo đã mang theo 02 gói ma túy để trong túi áo khoác phía trước bên trái. Khi đi đến gần ngã 3, gần UBND xã TV thuộc khu 6, phường ĐC, thị

xã Đ, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an thị xã Đ kiểm tra, P hiện và thu giữ 02 gói ma túy trên. Sau đó Công an tiến hành khám xét nơi ở của bị cáo tại thôn B, xã A, thị xã Đ và thu trong tủ quần áo ở trong phòng ngủ của bị cáo 01 hộp đen bên trong có 02 gói ma túy. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

*** Người chứng kiến ông Phạm Công C và chị Nguyễn Thị X đều có lời khai thể hiện:** Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, ông Chuẩn và chị Xuân được lực lượng Công an mời đến đoạn đường dân sinh thuộc khu 6, phường ĐC, thị xã Đ chứng kiến việc bắt quả tang một nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại chỗ nam thanh niên khai nhận tên Lương Văn P, sinh năm 1987; trú tại: Khu AL, phường AP, thị xã K, tỉnh H. Lực lượng Công an kiểm tra tại túi áo khoác bên trái P đang mặc có 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có 02 gói giấy bạc màu trắng đều chứa chất bột màu trắng. P khai nhận chất bột màu trắng trên là Heroine của P, P mua để sử dụng. Sau đó lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

*** Người chứng kiến ông Tiêu Công C có lời khai thể hiện:** Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 22/01/2021, ông đang ở nhà thì được lực lượng Công an mời chứng kiến việc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn P, sinh năm 1987; trú tại: Khu AL, phường AP, thị xã K, tỉnh H. Quá trình khám xét khẩn cấp đã P hiện một hộp cứng màu đen tại ngăn tủ phía trên bên trái tủ quần áo trong phòng ngủ của P, bên trong có 01 gói giấy bạc kích thước (1,2x1,5)cm và 01 gói giấy bạc kích thước (2,5x1,5)cm, bên trong chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy. Tại chỗ P khai nhận: Chất bột màu trắng trên là ma túy, loại Heroine của P, P mua về để sử dụng. Sau đó lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản, thu giữ và niêm phong vật chứng theo đúng quy định.

Xét thấy: Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh **lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 22 tháng 01 năm 2021**; Phù hợp với: Biên bản khám xét; Bản ảnh vật chứng; Lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 402/KLGĐ ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật thu giữ của Lương Văn P gửi giám định là ma túy; Loại: Heroine; Tổng khối lượng: 2,287g (Hai phẩy hai tám bảy gam).

(Heroine nằm trong Danh mục IA, STT: 09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ 25 phút ngày 22/01/2021, tại đường dân sinh liên khu thuộc khu 6, phường ĐC, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Lương Văn P có hành vi tàng trữ trái phép 2,287g (Hai phẩy hai tám bảy gam) chất ma túy, loại Heroine, nhằm mục đích sử dụng thì bị P hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Bản cáo trạng số 45/CT - VKS - ĐT ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân

thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố và luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của bị cáo Lương Văn P là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống P sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị, xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy; nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức; rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, do vậy cần phải bị xử lý thật nghiêm trước pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

*Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2009 do được đặc xá. Đã chấp hành phần nghĩa vụ nộp án phí, chưa chấp hành hình phạt bổ sung cho bị hại (đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án nhưng người được thi hành án không có đơn yêu cầu thi hành án); Năm 2010, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2013. Chấp hành xong phần dân sự ngày 25/8/2011; Năm 2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 40 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 17/11/2013, chấp hành xong phần dân sự ngày 17/02/2011.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 42 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/10/2019, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

* Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đang bị HIV; Bị cáo có bố đẻ (ông Lương Văn Đ) tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ Quốc tế; Ngoài ra, trong quá trình Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa, bố bị cáo P đã nộp cho Tòa án tài liệu thể hiện ông Lương Xuân Q (là ông nội của bị cáo P) là thương binh hạng 1/4 và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, song dù có giảm nhẹ vẫn cần thiết buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, có thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án:

*[4.1] **Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 14T7 – 1727.***

** Ông Lương Văn Đ có lời khai thể hiện:* Ông là bố đẻ của bị cáo Lương Văn P. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 14T7 – 1727 do ông mua lại vào năm 2020 để chở hàng. Vào khoảng 12 giờ ngày 21/01/2021, ông đang ở nhà thì P hỏi mượn xe của ông đi có việc nên ông đã đưa xe cho P đi. Ông không biết P sử dụng chiếc xe trên vào việc vi phạm pháp luật. Ngày 26/02/2021, ông đã được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ trả lại chiếc xe mô tô trên. Tuy nhiên đến ngày 17/5/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ tạm giữ chiếc xe trên để xác minh, làm rõ chủ sở hữu hợp pháp. Ông Đạt khẳng định chiếc xe trên được ông mua vào năm 2020 để làm phương tiện đi lại. Ông mua của một người đàn ông không quen biết với giá 4.500.000đ, khi mua có giấy tờ xe đầy đủ và không lập hợp đồng mua bán. Nay, ông đề nghị được nhận lại chiếc xe trên.

** Ông Kiều Văn C có lời khai thể hiện tại Cơ quan điều tra như sau:* Vào khoảng giữa năm 2009, ông có mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 14T7 – 1727 với giá khoảng 12.000.000đ để làm phương tiện đi lại. Đến cuối năm 2014 do không có nhu cầu sử dụng nên ông đã bán chiếc xe trên.

Do đó, ngày 25/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Lương Văn Đ (là bố đẻ của bị cáo P).

Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày 14/5/2021, ông Kiều Văn C khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 14T7–1727 được ông mua với giá khoảng 21.000.000đ để làm phương tiện đi lại (ông không nhớ năm mua), chiếc xe được đăng ký mang tên ông. Vào khoảng năm 2013, 2014, ông đã bị kẻ gian lấy cắp khi đi làm ruộng, sau đó ông có trình báo Công an nhưng cho đến nay Công an vẫn chưa giải quyết cho ông. Nay ông được biết chiếc xe trên đang là vật chứng của vụ án, ông đề nghị được nhận lại chiếc xe mô tô trên.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Hội đồng xét xử đã quyết định tạm ngừng phiên tòa, yêu cầu Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ bổ sung tài liệu, chứng cứ: Xác minh, làm rõ chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 14T7 – 1727.

Ngày 18/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đ đã bổ sung tài liệu, chứng cứ: Tại biên bản lấy lời khai của ông Kiều Văn C thể hiện: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 14T7 – 1727 đã được ông bán đi do không có nhu cầu sử dụng. Tại phiên tòa ngày 14/5/2021, ông khai là không chính xác. Nay ông không có yêu cầu hay kiến nghị gì về chiếc xe trên.

Ngày 17/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 14T7 – 1727 của ông Lương Văn Đ nhưng chưa chuyển vật chứng sang Chi cục Thi hành dân sự thị xã Đ (chiếc xe trên

đang bị tạm giữ tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ), mặt khác ông Kiều Văn C vắng mặt và cần phải triệu tập Điều tra viên đến phiên tòa. Để làm sáng tỏ nội dung vụ án và xử lý vật chứng theo đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Ngày 25/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã bàn giao Biên bản giao nhận vật chứng số 96 ngày 25/5/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đ (Theo thông báo chuyển vật chứng số 01/TB – TA ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Đ). Hội đồng xét xử sẽ giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo có gắn sim số 0395.988.661, quá trình điều tra làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 25/02/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại trên cho ông Lương Văn Đ (là bố đẻ của bị cáo P, do bị cáo có ủy quyền cho ông Đạt nhận lại điện thoại trên) nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4.3] **Đối với 01 (một)** phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh, bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại Nhà nước cầm tàng trữ nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[5] *Về các vấn đề khác:*

Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông đã bán ma túy cho P, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do vậy, không có căn cứ xử lý.

[6] *Về án phí:* Bị cáo Lương Văn P là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- **Khoản 1, điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106;** khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

1. *Xử phạt:* Bị cáo Lương Văn P 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (Ngày 22 tháng 01 năm 2021).

2. *Về vật chứng:*

- Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong số 402/KLGD ngày 27/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định).

- Trả lại cho ông Lương Văn Đ 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Sirius biên kiểm soát 14T7 – 1727.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 76 ngày 07 tháng 4 năm 2021 và số 96 ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ).

3. Về án phí: Bị cáo Lương Văn P phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Đ;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Đ;
- Chi cục THADS thị xã Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu H.sơ, V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Tô Thị Thịnh

Bùi Quốc Tuấn

Tô Thị Bích Hồng

Tô Thị Thịnh